

*Tôi đợi Gia-vê, hồn tôi trông đợi ở lời Người hứa ú u ù.
Quả là hồn tôi trông mong đợi Chúa
Hồn người tuần phiên đợi trông rạng sáng.*

Ở câu cuối cùng này và cũng là lời cuối của điệp khúc, về phía hoà âm người ta nghe rõ có một sự lục đục, một sự tranh đấu, một sự thấp thòm mong đợi ở trong thể thứ của hoà âm, để rồi sửa soạn dần dần bước ra thể trưởng tươi sáng. Chúng tôi có cảm tưởng như mặt trời bị lấp sau làn mây dày đặc và hết sức như muốn lách ra ngoài vòng phong toả để tới ánh sáng: chữ *sáng* đã từ âm u vươn ra tới ánh mặt trời tươi sáng, sau khi bị chìm đắm trong âm u tịch mịch của trông đợi.

Tới phiên khúc thì thật vô cùng tuyệt, bởi vì là một lối ngâm rất Việt Nam nhưng cũng rất độc đáo, chưa bao giờ chúng tôi được biết một loại ngâm như thế. Không theo một khuôn khổ quen thuộc nào, dễ dãi, thông thường nào. Đó là câu trong thánh vịnh theo bản dịch của tác giả:

*Hỡi Ít-ra-en, trông đợi Gia-vê
Vĩ tại Gia-vi có lòng nhân từ
Cùng vì nơi Chúa thừa ơn cứu chuộc ú u ù
Người sẽ thân chinh chuộc Ít-ra-en
Khỏi hết tội tình ì ì.*

Những chữ ngân ú u, ì ì chúng tôi mạn phép ghi ở đây, thực ra không có tính cách hát văn dâng hoa, nhưng nó nhắc nhở tới hồn dân tộc từ xa xưa vang dội lại. Thật là một bản nhạc bất hủ, nếu ngày nay chúng ta không biết dùng tới thì thật là một tai hoạ.

Có một điều làm cho chúng tôi nghi bài này không trích ở vở kịch Đa-vít, bởi vì sau đó còn có mấy lời kinh cầu cho các linh hồn, cũng hát bốn bè, nhưng rất nhẹ, rất êm, gần như gió thoảng, nhưng rất đậm, rất thân thương:

*Xin Chúa ban cho các hồn ấy
Được về chốn nghỉ muôn đời*

Lại được ánh sáng liền hồi chiếu soi.

Đây là những lời dịch từ bản tiếng La-tinh hát trong những lễ cầu hồn:

*Requiem aeternam dona eis Domine
Et lux perpetua luceat eis.*

Do đó, hình như bài này đã được soạn khi cha còn ở Paris vào năm 45 và khi ấy hình như người ta cũng hay tổ chức lễ cầu cho các chiến sĩ hi sinh vì nước gọi là lễ truy điệu.

Tới bài *Ôi Gia-vê Chúa chúng tôi*, phỏng dịch từ thánh vịnh 8 ca tụng Thiên Chúa dựng nên trời đất muôn vật, một thánh vịnh hay nhất. Bài này được soạn theo nhịp điệu tự do, vì thế vừa có màu sắc bình ca, vừa có cung điệu dân tộc. Ở đây, cũng không một khuôn khổ tầm thường nào, không một cụm nhạc dễ dãi nào: lời và ý theo nhạc, và nhạc theo ý, tất cả được phát sinh do một tâm hồn nghệ sĩ, một tâm hồn đạo hạnh sâu sắc. Thật là một tuyệt diệu. Cách gieo quãng 7, quãng 8 cũng rất độc đáo, không khấp khểnh, không thô lỗ, trái lại, ngọt ngào và nhẹ nhàng tới độ toàn bích và chúng tôi không nói ngoa.

Đây là điệp khúc trong đó có một quãng 7 và một quãng 8, sau đó trở về nốt giữa, chúng tôi tạm nói thế, bởi vì toàn bài không theo thể âm hiện đại, có thể theo âm thể bình ca hay nhạc cổ Việt Nam:

*Ôi Gia-vê, Chúa chúng tôi
Kỳ diệu thay tôn danh Chúa khắp địa cầu
Vinh quang Chúa cao xa quá tầng trời xanh (u).*

Tới các phiên khúc, tất cả có 7, thì mỗi phiên khúc là một viên ngọc, trong vắt, sáng ngời.

Phiên khúc 1 cho thấy vận dụng ngũ âm cổ của ta rất rõ rệt, ở thể rê thứ la sol fa rê đô, đô rê fa sol la. Cùng để ý tới lời kết ngân với đô rê, chứ không đô diêze rê.

Phiên khúc 2 gieo quăng 8 thần tình, quăng 7 ngây ngất:

Mắt tôi khi ngắm tầng trời (quăng 8)
Ngắm vàng trăng, khi ngắm vàng trăng
 (q. 7) (q. 8)

Ở phiên khúc 3 có một lưu loát khôn tả từ rề cho tới đô - vẫn quăng 7 - để rồi sửa soạn qua quăng 7 về chủ âm:

Mà Chúa đã phải bận tâm.
 (q. 7)

Tới phiên khúc 6, lại một quăng 8 danh giá, duyên dáng:

Lại còn thêm các giống thú vật ngoài đồng.
 (q. 8)

Sau cùng trước khi kết thúc phiên khúc cuối cùng, lại thấy ngâm một quăng 8 nữa để trở về nghỉ ở nốt nghỉ:

Và những loài sống ngao du khắp hải hồ.
 (q. 8)

Như chúng tôi đã nói, mỗi phiên khúc là một viên ngọc và phải ngâm lên, hát lên mới thường thức hết những cao quý của giọng nhạc, của tâm hồn người nghệ sĩ. Chúng tôi có thể nói đây là một trong những bài ca sẽ sống thiên niên vạn đại.

Sau khi nói về vở tôn giáo nhạc kịch Đa-vít - nói một cách rất thiếu sót với hai bản nghi là ở trong vở kịch đó - chúng tôi phải thêm mấy lời về hai loại sáng tác của cha nữa. Thứ nhất là mấy bài hát chính cha soạn nhạc, thứ hai là mấy bài nhạc ngoại quốc cha viết lời bằng tiếng Việt để phổ biến trong các ca đoàn.

Loại thứ nhất, theo trí nhớ của chúng tôi, thì có: *Lạy mừng Thánh Tử Đạo*, thơ của Trần Đình Nam. Điệu nhạc ở đây chậm rãi, suy niệm, độc đáo như chúng tôi đã nói, không theo một khuôn sáo nào. Phiên khúc 1 trơn xuôi, nhưng tới phiên khúc 2 thì có gõ ghè, có vấp vấp để rồi vươn lên ánh sáng. Theo chúng tôi thì đây cũng là những hòn ngọc đáng được gìn giữ:

Lạy mừng thánh tử đạo
Ngời hơn ánh ngọc bảo
Vinh dự của giống nòi
Hoa thơm vườn thánh giáo.

1. *Khi sống cõi trần gian*
Nguy khốn đủ trăm đàng
Tủi sâu đau đớn khổ
Không lay chuyển gan vàng.
2. *Nay hưởng phúc triền miên*
Xin khẩn nguyện Ôn Trên
Cho con dân đất Việt
Được rạng ngời triều thiên.

Bài *Ôi Mẹ* rất sầu bi được dâng kính Đức Trinh Nữ Nữ Vương các thánh tử đạo, bởi vì tuy Đức Mẹ không chết vì đạo, nhưng Người đã chịu cái đau đớn lớn lao, chứng kiến cái chết của con trên thánh giá. Lời lẽ trong bài rất sầu não, thống khổ, nhịp 6/8. Ngay ở chữ đầu điệp khúc đã có một nốt ngân dài như để kéo dài sự nùng: *Ôi!*

Ôi Mẹ rất sầu bi (bis)
Muôn vì thánh tử đạo
Huyết lệ đạo cung đàn
Ôi Mẹ rất sầu bi.

Trong cuộc đời của Đức Trinh Nữ, có hai nỗi đau đớn, một khi mất Con và một khi Con mất, hai thanh gươm nhọn đâm vào trái tim, được ca trong hai phiên khúc sầu bi thống khổ. Phiên khúc 3 chứa đựng mong ước được thấy mặt Mẹ, hẳn là “trong giờ lâm tử”.

Bài *Lạy Chúa Giêsu* không có gì thăm thiết nhưng cũng có một nhạc điệu khác các bài nhộn nhịp, hời hợt, không hồn. Chỉ có một điệp khúc và một phiên khúc. Ở phiên khúc, hãy để ý tới cái đường nhạc có cấu trúc trên giọng chữ:

Cho Chúa, với Chúa, vì Chúa.

Kinh Lạy Cha được viết theo một khuôn khổ đặc biệt. Trước hết là giáo đầu hát đơn ca:

*Lạy Cha chúng tôi
Lạy Cha chúng tôi ở trên trời.*

Tới đồng ca bốn bè, chậm rãi, mỗi chữ một nốt đen, điệu quả quyết, tin tưởng, đi từ thấp dần tới chóp đỉnh, để rồi hạ xuống dần dần, nhưng kết lờ lững:

*Chúng tôi nguyện
danh Cha cả sáng
nước Cha trị đến,
vâng ý Cha dưới trần
như trên trời vậy.*

Phải dùng chữ “trần” chứ không chữ *đất* vì giọng nhạc đòi hỏi như vậy. Tới đơn ca ở phần sau bản kinh, cũng độc đáo, cũng bất ngờ, cũng có sáng tạo, không khuôn sáo, không thông thường, như chúng tôi đã nói: một kỹ thuật cao xa, thuần túy.

Kinh Kính Mừng được cấu trúc theo một nguồn cảm hứng hết sức thâm trầm rất gần với môn phái thiền Nhật Bản, chúng tôi muốn nói sự suy niệm trong tĩnh lặng, trong nội tâm. Thoạt mở đầu như thể lấy đà theo mấy nốt thấp: *rê fa sol la*, để rồi vươn lên cao *rê fa la đô rê*.

*Kính mừng kính mừng Maria đầy ơn phúc
Kính mừng Maria đầy ơn phúc.*

Cũng vậy, có sự chuyển từ âm *rê* thứ qua âm *rê* trưởng ở:

*Và Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ
Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ.*

Sang tới phần hai của lời kinh, chúng ta lại được ngâm ở nốt *rê* trầm trong hai lần câu:

Thánh Maria, đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng tôi (bis)

để rồi dần dần đưa lên nốt cao sau khi đã chuẩn bị lấy đà:

*Cầu cho chúng tôi
Cầu cho chúng tôi.*

Hai lần “khi nay, khi nay” thật là nài nỉ năn nỉ và còn năn nỉ hơn nữa khi lại một lần, lần thứ hai và là lần chót:

*Cầu cho chúng tôi là kẻ có tội
khi nay và trong giờ lâm tử Amen.*

Hai chữ Amen được hát rất thông thả, không vội vã vì tha thiết nài xin, nhưng như thể đã tới nơi an nghỉ.

Tóm lại các bài của cha thì hết sức độc đáo, thâm trầm, không bao giờ nhàm, không bao giờ chán, bởi không hơi hợt, không khuôn sáo, không phải những điệu hành quân, nhạc tuổi trẻ nôn nao. Cho nên càng ngâm nga càng thấy thấm thía. Chúng tôi nhận cha làm thầy thì thật chúng tôi không nhầm.

Loại thứ hai là loại cha viết lời vào các bài ngoại quốc. Chúng tôi chỉ còn nhớ có hai bài. *Bài sinh nhật* điệu nhạc Pháp hay Đức khá phổ thông, chúng tôi ghi câu đầu như sau:

*Thật tôi ngày hôm nay
Chúa giáng sinh chốn hang lừa. . .*

và bài *Alleluia* trích ở vở tôn giáo nhạc kịch *Le Messie* của Haendel: bài hát bốn bè rất uy nghiêm, rất khái hoàn, người ta thường hát vào ngày lễ Phục Sinh trong những tổ chức đại lễ với những nhạc công và ca đoàn hàng mấy chục người. Cha cũng đã tập cho các chủng sinh hát và hát rất thành công, rất trang trọng.

Viết tới đây, chúng tôi mong ước hai điều này: một là thu thập hết các bài của cha, hai là cho phổ biến rộng rãi với ý nghĩ huấn luyện khiếu thẩm mỹ của quần chúng: thưởng thức cái hay, cái đẹp và nhận ra những cái hơi tầm thường, có vẻ thấp kém, trong tinh thần phụng tự cao cả.